

DOROCAN®

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Đặc biệt dành cho trẻ em.**
- **Tờ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.**

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần được chất: Cao khô lá Bạch quả (tương đương trên 8,64 mg Flavonol glycosid toàn phần) 40 mg.

Thành phần tá dược: Lactose khan, Microcrystallin cellulose PH102, Natri croscarmellose, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxide A200, Hydroxypropyl methylcellulose 15cP, Hydroxypropyl methylcellulose 6cP, Polyethylen glycol 6000, Talc, Titan dioxide, màu Sunset yellow lake, màu Red iron oxide.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén bao phim.

Mô tả đặc điểm bên ngoài của thuốc: Viên nén bao phim màu nâu, hình tròn, hai mặt lồi, trên một mặt viên có khắc vạch, hình sao và số 4618, cạnh và thành viên lành lặn. Nhân thuốc bên trong màu xám trắng, có mùi đặc trưng của dược liệu.

CHỈ ĐỊNH:

Thuốc được khuyến dùng trong:

- Rối loạn chú ý và trí nhớ ở người cao tuổi.
- Một số biểu hiện của viêm động mạch (đau thắt khi đi).
- Một số rối loạn về thị giác (bệnh vông mạc do đái tháo đường).
- Các rối loạn do thiếu máu cục bộ: Chóng mặt, ù tai, giảm thính lực và rối loạn tuần hoàn não.
- Hội chứng Raynaud.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Liều dùng:

- Người lớn: Uống 1 viên x 3 lần/ngày.
- Người cao tuổi: Dùng liều như người lớn.
- Trẻ em: Không có chỉ định phù hợp cho trẻ em dưới 18 tuổi.

Cách dùng: Dùng uống vào các bữa ăn.

Trường hợp quên uống một liều dùng: Hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

Trường hợp uống quá nhiều viên thuốc: Hãy gặp ngay bác sĩ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Trẻ em dưới 18 tuổi.
- Phụ nữ có thai.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Thuốc không phải là thuốc hạ huyết áp nên không dùng thay thế cho điều trị chứng tăng huyết áp.

- Người bệnh có khuynh hướng tăng chảy máu (cơ địa xuất huyết) và dùng đồng thời với thuốc chống đông máu và thuốc chống kết tập tiểu cầu nên thận trọng khi dùng.

- Ngừng sử dụng thuốc 3 - 4 ngày trước khi phẫu thuật.

- Thuốc có thể thúc đẩy sự bắt đầu cơn co giật ở bệnh nhân động kinh.

- Không nên dùng đồng thời với efavirenz.

- Bệnh nhân có vấn đề về dung nạp galactose, bệnh nhân thiếu hụt enzym Lapp lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

- Thuốc có chứa màu Sunset yellow lake, có thể gây các phản ứng dị ứng.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Thời kỳ mang thai: Chưa có nghiên cứu tác động của *Ginkgo biloba* lên khả năng sinh sản ở người. *Ginkgo biloba* có thể làm giảm khả năng kết tập tiểu cầu. Khuynh hướng chảy máu có thể tăng lên. Thục nghiệm trên động vật chưa đầy đủ đối với độc tính sinh sản. Chống chỉ định ở phụ nữ mang thai.

- Thời kỳ cho con bú: Do chưa có dữ liệu lâm sàng phù hợp, không nên dùng khi đang cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Mặc dù chưa có nghiên cứu đầy đủ về tác động của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc nhưng thuốc có thể gây nhức đầu, chóng mặt. Do đó nên thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác của thuốc:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho bệnh nhân đang sử dụng thuốc chống đông máu (warfarin) hay thuốc có ảnh hưởng đến kết tập tiểu cầu do có thể làm tăng tác dụng kháng tiểu cầu của *Ginkgo biloba*.
- Thận trọng khi kết hợp *Ginkgo biloba* và dabigatran.
- C_{max} của nifedipin có thể tăng do *Ginkgo biloba*.
- Không dùng đồng thời với efavirenz vì nồng độ của efavirenz trong huyết tương có thể giảm do sự cảm ứng CYP3A4.
- Không dùng đồng thời với valproat.

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc dùng đường uống, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Bảng tóm tắt các tác dụng không mong muốn:

Tần suất (*)	Các phản ứng không mong muốn
Thường gặp	Nhức đầu, chóng mặt, tiêu chảy, đau bụng, buồn nôn, nôn.
Không rõ	Chảy máu các cơ quan riêng lẻ (mắt, mũi, xuất huyết não và đường tiêu hóa), phản ứng quá mẫn (sốc dị ứng), phản ứng dị ứng da (ban đỏ, phù, ngứa, phát ban).

(*) Tần suất tác dụng không mong muốn được định nghĩa như sau: *Rất thường gặp* (ADR $\geq 1/10$), *thường gặp* ($1/100 \leq ADR < 1/10$), *ít gặp* ($1/1000 \leq ADR < 1/100$), *hiếm gặp* ($1/10000 \leq ADR < 1/1000$), *rất hiếm gặp* ($ADR < 1/10000$), *không rõ* (không được ước tính từ dữ liệu có sẵn).

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:

Hiện tượng co giật xảy ra khi dùng quá liều hạt ginkgo. Sự co giật do có hiện diện của 4-methoxypyridoxin – một chất chẹn tranh đối kháng với pyridoxin.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:

- Việc bổ sung vitamin B6 với một lượng thích hợp có thể giúp ngăn ngừa co giật.
- Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 vỉ x 15 viên, hộp 2 vỉ x 15 viên, hộp 10 vỉ x 15 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản ở: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Bảo quản trong bao bì gốc của thuốc.

HẠN DÙNG: 48 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng đã ghi trên nhãn.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Cảnh Lố, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.
Điện thoại: 1800.969.660